

Bản án số: 24/2022/DS-ST

Ngày: 26/5/2022

V/v “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Từ Tứ Hải

- Bà Võ Thị Ngọc The

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang: không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2022/TLST-DS ngày 24/02/2022 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trương Kim X**, sinh năm: 1974 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã Thạnh Đ, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã Thạnh Đ, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Tòng Bá P**, sinh năm: 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã Thạnh Đ, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được nguyên đơn bà Trương Kim X trình bày: Nguyên vào 29/12/2018, bà Nguyễn Thị T có đến nhà bà hỏi vay số tiền 135.000.000 đồng (Một trăm ba

mười lăm triệu đồng) với lãi suất 5%/tháng, nhưng biên nhận nợ ghi lãi suất là 50%/tháng là do ghi nhầm, thời hạn vay là 5 tháng. Khi vay thì bà Nguyễn Thị T có ký Biên nhận nợ ngày 29/12/2018 và giao cho bà giữ. Tính đến ngày 29/6/2019 bà T đã trả cho bà được 83.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ lại số tiền 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng) nên bà T đã ký xác nhận vào Biên nhận nợ 29/12/2018 với nội dung ngày 29/6/2019 còn nợ bà số tiền 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng) và cam kết mỗi tháng sẽ trả 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ nhưng sau đó bà T không thực hiện.

Trong thời gian vay thì bà T không đóng lãi cho bà được khoản nào mà chỉ trả cho bà được 83.000.000 đồng tiền gốc.

Lúc bà T vay số tiền 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng) thì bà T nói với bà là vay để mua phân thuốc làm ruộng nhưng sau này bà T bẻ nợ thì bà mới biết bà T vay là để chi sài cho mục đích cá nhân. Bà Nguyễn Thị T có chồng tên Tòng Bá P. Ông P không biết việc bà T vay số tiền 135.000.000 đồng này và cũng không có ký tên vào Biên nhận nợ.

Bà cam kết trước pháp luật là chữ viết và chữ ký mang tên Nguyễn Thị T trong Biên nhận nợ ngày 29/12/2018 và xác nhận nợ ngày 29/6/2019 là của bà Nguyễn Thị T viết và ký tên.

Nay bà yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà một lần số tiền nợ gốc 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng). Bà không yêu cầu tính lãi.

Bà không yêu cầu ông P có trách nhiệm cùng trả nợ với bà T vì ông P không biết và cũng không liên quan đến số tiền này.

Tại phiên tòa bà X yêu cầu:

Bà yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà một lần số tiền nợ gốc 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng). Bà không yêu cầu tính lãi.

Bà không yêu cầu ông P có trách nhiệm cùng trả nợ với bà T vì ông P không biết và cũng không liên quan đến số tiền 52.000.000 đồng này.

Ngoài ra, bà không có yêu cầu nào khác

Bị đơn bà Nguyễn Thị T: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cho bà T tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng bà T đều không có mặt và không có lời trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tòng Bá P: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cho ông P tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng ông P đều không có mặt và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Trương Kim X khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả số tiền nợ vay gốc là 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi. Đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Bà Trương Kim X khởi kiện bà Nguyễn Thị T có nơi cư trú tại : Ấp A, xã Thanh Đ, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Nguyễn Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tòng Bá P mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, phía nguyên đơn bà Trương Kim X đồng ý xét xử vắng mặt ông P, bà T. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P, bà T.

[4] Về nội dung: Xét nội dung khởi kiện của bà Trương Kim X trình bày, nguyên vào 29/12/2018, bà Nguyễn Thị T có đến nhà bà hỏi vay số tiền 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng) với lãi suất 5%/tháng, thời hạn vay là 5 tháng. Trong thời gian vay do bà T tự có thiếu nợ nhiều người nên bà T không đóng lãi cho bà được khoản tiền nào nhưng tính đến ngày 29/6/2019 bà T đã trả cho bà được 83.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ lại số tiền 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng) thì bà T cam kết mỗi tháng sẽ trả 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ nhưng sau đó bà T cũng không thực hiện. Do đó, bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp buộc bà T phải trả cho bà số tiền nợ vay gốc là 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng), bà không yêu cầu tính lãi. Về phía bị đơn bà Nguyễn Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tòng Bá P, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông P, bà T không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đưa ra chứng cứ và cũng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như không tham gia phiên tòa nhưng không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan. Nên căn cứ theo khoản 2, khoản 4, Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án bà X đã cung cấp được cho Tòa án Biên nhận nợ ngày 29/12/2018 thể hiện nội dung bà Nguyễn Thị T có vay bà X với số tiền 135.000.000 đồng vào ngày 29/12/2018 và xác nhận nội dung ngày

29/6/2019 còn nợ lại bà X số tiền 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng), bà X cam kết trước pháp luật chữ viết và chữ ký mang tên Nguyễn Thị T trong Biên nhận nợ ngày 29/12/2018 và xác nhận nợ ngày 29/6/2019 là của bà Nguyễn Thị T viết và ký tên. Mặt khác, Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp đã ban hành Thông báo số 28/TB-TA ngày 28/02/2022 để báo cho bà Nguyễn Thị T biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo hoặc kể từ ngày Thông báo được niêm yết thì bà phải có ý kiến về nội dung và chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Thị T trong Biên nhận nợ ngày 29/12/2018 và xác nhận nợ ngày 29/6/2019. Tuy nhiên, đến nay đã hết thời hạn ấn định theo Thông báo 28/TB-TA ngày 28/02/2022 nhưng bà T không có ý kiến gì đối với Biên nhận nợ do phía nguyên đơn cung cấp. Do đó, việc bà X khởi kiện yêu cầu bà T trả cho bà X số tiền nợ 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng) là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà X thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện về việc không tiếp tục yêu cầu Tòa án tính lãi đối với số tiền nợ 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng) theo quy định pháp luật mà chỉ yêu cầu bà T trả nợ gốc. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện này hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận việc thay đổi một phần khởi kiện của phía nguyên đơn, không xem xét về phần lãi suất.

Từ những cơ sở và nhận định nêu trên, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Kim X. Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trương Kim X số tiền nợ vay là 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí sơ thẩm giá ngạch trên số tiền buộc phải trả cho bà X là 52.000.000 đồng $\times 5\% = 2.600.000$ đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn).

Hoàn trả cho bà Trương Kim X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu số 0006214 ngày 22/2/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, 4 Điều 91, Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228 khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Kim X.

Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trương Kim X số tiền nợ vay là 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí sơ thẩm giá ngạch trên số tiền buộc phải trả cho bà X là $52.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.600.000 \text{ đồng}$ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn).

Hoàn trả cho bà Trương Kim X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu số 0006214 ngày 22/2/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Bà Trương Kim X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Tòng Bá P và bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

THÀNH HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Minh Sơn Phan Thị Trúc Phương Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thành Nhiều

Phan Thị Trúc Phương

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

- **Nơi nhận:**
 - Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
 - VKSND huyện Tân Hiệp;
- -THA dân sự huyện Tân Hiệp;
 - UBND xã Thạnh Trị;
 - Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ.

- **TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ**
- **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN**
TÒA

- **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Khắc Việt

Phan Thị Trúc Phương

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Đông A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Vũ

